TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O, TP. HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HSST
Ngày 25/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O – TP. HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Tiến Dũng**

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Bá N và ông Lê Quang N

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Phạm Anh Bích** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh O

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Kiều Diễm**- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh O thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28 ngày 12/5/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thanh N** *(Giới tính:Nam)* Sinh năm: 1990; *Nơi đăng ký HKTT*: Thôn C, xã Bình M, huyện Thanh O, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Bố đẻ: Trần N Đ (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2016; Danh chỉ bản số; 114/2023 do Công an huyện Thanh O lập ngày 05/4/2023; *Tiền án, tiền sự*: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2023 đến ngày 05/4/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chăn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.*

Người bị hại:

1/Bà Trần Thị Y, sinh năm 1973

2/Ông Lê Văn Th, sinh năm 1971

Đều trú tại: Thôn Hoạch A, xã Kim A, huyện Thanh O, TP hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Công D, sinh năm 1976

Trú tại: thôn Hưng G, xã Tam H, huyện Thanh O, Tp Hà Nội

Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Văn Vinh, sinh năm 1969

Trú tại: Thôn Tràng Cát, xã Kim A, huyện Thanh O, TP Hà Nội.

(Tại phiên toà: Bà Y, ông Th, anh D, anh V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Từ khoảng tháng 10/2022, gia đình bà Trần Thị Y sinh năm 1973 và chồng là ông Lê Văn Th sinh năm 1971, trú tại: thôn Hoạch A, xã Kim A, huyện Thanh O, TP Hà Nội thuê Trần Thanh N sinh năm 1990, trú tại: thôn C, xã Bình M, huyện Thanh O, TP Hà Nội lái xe công nông của gia đình bà Y chở rác ở khu vực xã Bích Hòa, huyện Thanh O (giữa hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không có hợp đồng). Thời gian chở rác từ 01 giờ đến 05 giờ hàng ngày, xe công nông thường để ở trong vườn nhà bà Y. Khoảng 01 giờ ngày 23/02/2023, N điều khiển xe công nông đi chở rác ở khu vực xã Bích Hòa, huyện Thanh O, đến khoảng 05 giờ cùng ngày, sau khi xong việc N điều khiển xe công nông về để tại khu vực vườn nhà bà Y. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, do không có tiền tiêu sài cá nhân nên N nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe công nông của gia đình bà Y để bán. Vì vậy, N đã đi xe taxi từ nhà đến xã Kim A, khi cách nhà bà Y khoảng 50 mét N xuống xe và đi bộ vào. Khi đến nhà bà Y, N thấy cửa cổng không khóa, không thấy ai trông coi nên N đi ra vườn nhà bà Y và điều khiển chiếc xe công nông (chìa khóa cắm sẵn ở xe) đi đến nhà anh Nguyễn Công D sinh năm 1976, trú tại: thôn Hưng G, xã Tam H, huyện Thanh O, TP Hà Nội để bán cho anh D. N nói với anh D đây là xe của N nên anh D đồng ý mua với giá 20.000.000 đồng và hai bên viết giấy mua bán xe. Do trước đó N nợ anh D 2.000.000 đồng nên anh D chỉ đưa cho N 18.000.000 đồng. Sau khi bán được xe, N cầm số tiền trên rồi bắt xe taxi đi về nhà. Do sợ bị phát hiện nên N đã đi lang thang nhiều nơi và tiêu sài hết số tiền trên.

Về phía gia đình bà Trần Thị Y, sau khi phát hiện chiếc xe công nông bị mất trộm, ngày 24/02/2023 bà Y đã đến công an xã Kim A trình báo sự việc. Đến ngày 27/02/2023 công an xã Kim A đã bàn giao vụ việc cho công an huyện Thanh O để giải quyết theo thẩm quyền.

Về tang vật thu giữ: 01 (một) chiếc xe công nông ba bánh tự chế do anh Nguyễn Công D giao nộp ngày 24/02/2023.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 18/KL-HĐĐGTS ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh O kết luận: 01 (một) chiếc xe công nông ba bánh tự chế đã qua sử dụng, có giá trị là: **21.600.000 đồng** ***(Hai mươi mốt triệu sáu trăm nghìn đồng)***. Thời điểm định giá: ngày 23/02/2023.

Ngày 27/3/2023, Trần Thanh N đã đến Công an huyện Thanh O đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản đúng như nội dung nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 29/KSĐT ngày 05/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O, thành phố Hà Nội đã truy tố Trần Thanh N về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt: bị cáo Trần Thanh N 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. *Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên*: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án; khởi tố bị can; phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; áp dụng biện pháp tạm giữ; Về các biện pháp điều tra như: hỏi cung bị can, lấy lời khai người bị hại, của người làm chứng; thu giữ vật chứng; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập đầy đủ, đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.2]. Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo có mặt. Vì vậy, việc đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại, tang vật vụ án, nhân chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình điều tra, truy tố đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Lợi dụng sơ hở trong việc trông giữ tài sản, khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/02/2023 tại thôn Hoạch A, xã Kim A, huyện Thanh O, TP Hà Nội; Trần Thanh N đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe công nông của gia đình bà Trần Thị Y trị giá 21.600.000 đồng *(Hai mươi mốt triệu, sáu trăm nghìn đồng).*

Đối chiếu với các quy định của pháp luật hình sự, hành vi của Trần Thanh N đã phạm vào tội ***"Trộm cắp tài sản",*** theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Về tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, làm mất ổn định an ninh trật tự địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng đối với bị cáo để giáo dục bị cáo, để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo ở chỗ: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khắc phục hậu quả. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo đã đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự**.**

Đối với Nguyễn Công D khi mua chiếc xe công nông từ Trần Thanh N, Dũng không biết chiếc xe trên là tài sản do N phạm tội mà có. Vì vậy, cơ quan điều tra không xử lý đối với Dũng là có căn cứ. Gia đình Trần Thanh N đã trả lại số tiền mua xe cho anh D, anh D không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Về việc xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc xe công nông trên là tài sản của vợ chồng bà Trần Thị Y và ông Lê Văn Th. Ngày 23/3/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho vợ chồng bà Y. Vợ chồng bà Y đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

Bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Thanh N** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Trần Thanh N 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án ngày 25/5/2023.

Giao bị cáo Trần Thanh N cho Chính quyền xã Bình M, huyện Thanh O, TP Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3.*Về án phí:* Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Trần Thanh N phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm ngàn)* án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 25/5/2023. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

-Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện; CQĐT;
- THA HS, THADS;
-UBND xã Bình M;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Tiến Dũng